

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH SUẤT ĂN THEO BỮA HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH

(Theo ý 2, tiểu mục 5.3, mục 5 của công văn số 1801/SGDDT-TTr ngày 30/08/2023 của sở GD&ĐT)

Sơn la ngày 18 tháng 06 năm 2025

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần TM&DV Bình An - Sla

STT	Tên thực phẩm/ suất ăn	Bữa sáng		Bữa trưa		Bữa tối		Ghi chú
		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		
1	Gạo tẻ			164	Gram	164	Gram	
2	Mỳ tôm	1	Gói					
3	Thịt xay	20	Gram					
4	Thịt lợn			108	Gram			
5	Rau mùi			1.5	Gram			
6	Tỏi			1.5	Gram			
7	Ớt			1.5	Gram			
8	Đậu phụ			120	Gram			
9	Tỏi			1.5	Gram			
10	Ớt			1.5	Gram			
11	Canh bắp cải			65	Gram			
12	Sữa chua trắng miệng			1	Hộp			
13	Hành lá	3	Gram					
14	Cá rô chiên					120	Gram	
15	Rau muống					100	Gram	
16	Tỏi					10	Gram	
17	Canh su su					109	Gram	
18	Củ đậu trắng miệng					70	Gram	
19	Bột chiên giòn					9	Gram	
20	Bột canh	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
21	Mỳ chính	1	Gram	4	Gram	4	Gram	
22	Nước mắm	0.003	Lít	0.10	Lít	0.003	Lít	
23	Muối trắng sạch	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
24	Dầu ăn	0.005	Lít	0.025	Lít	0.025	Lít	
25	Nước rửa Bát	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
26	Nước lau sàn	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
27	Chất đốt	6	Gram	30	Gram	30	Gram	
Giá suất ăn		7,000		24,000		24,000		
Tổng số suất ăn		65		65		65		

Lưu ý: - Công khai đầy đủ định lượng của các loại lương thực, thực phẩm trong suất ăn theo thực đơn
'- Giá suất ăn đã bao gồm cả gạo đối với trường nội trú, không bao gồm gạo đối với các trường tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

NGƯỜI LẬP



Lèo Thị Phương Thảo



ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Đỗ Minh Thê

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Lưu Văn Khải

ОСНОВНОЙ ЗАДАЧА

